

BẢN CHẤT PHÁT XÍT CỦA TẬP ĐOÀN THỐNG TRỊ DECOUX Ở ĐÔNG DƯƠNG TRONG THẾ CHIẾN II

ThS. Phạm Hồng Tung

Trong thế chiến lần thứ II (1939-1945), ở Đông Dương, phát xít Nhật đã dung dưỡng và cộng tác với tập đoàn cai trị thực dân Pháp, đứng đầu là viên Toàn quyền Đông Dương, Phó Đô đốc Jean Decoux. Sự tồn tại của tập đoàn thống trị Decoux và việc tập đoàn này cộng tác với quân phiệt Nhật Bản trong chiến tranh thế chiến II ở Đông Dương đã đặt ra cho các nhà nghiên cứu lịch sử nhiều vấn đề lý thú, trong đó có vấn đề cơ bản nhất, đó là bản chất phát xít của tập đoàn này.

1. Về phương diện ý thức hệ, tính chất vị chủng (rassistisch) của chính sách thống trị của Decoux và đồng bọn trong thời kỳ 1940-1945 một mặt phải được nhìn nhận là sự kế tục của chính sách cai trị của người Pháp ở Đông Dương, mặt khác là sự áp dụng chính sách phát xít vốn xuất phát từ Vichy dưới thời Pétain.

Trước khi chủ nghĩa phát xít ra đời ở châu Âu thì thực dân Pháp đã thực thi chính sách cai trị sắc mùi vị chủng ở các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương. Nguồn gốc đầu tiên của ý thức vị chủng nằm ngay trong nhận thức của người Pháp về sứ mệnh "khai hoá văn minh" (Mission Civilisatrice) của họ. Trong con mắt kỹ thị của họ thì người dân bản xứ chỉ là giống mọi rợ, theo tà giáo, cần phải được "khai hoá". Chính vì vậy mà trong suốt quá trình chinh phục và thống trị ở Việt Nam, thực dân Pháp chưa bao giờ coi người bản xứ là đồng loại bình đẳng, cho dù đôi lúc họ có trương lên chiêu bài "Pháp - Việt để huế", hay "Pháp - Nam hợp tác" mang tính mỵ dân nhằm xoa dịu tinh thần phản kháng của dân chúng. Có nhiều bằng chứng lịch sử về chính sách phân biệt đối xử vị chủng của thực dân Pháp. Nạn nhân của chính sách này không chỉ là quảng đại dân chúng đang bị đẩy đến bước đường cùng quẫn của sự đói nghèo, đói nát, mà còn bao gồm cả những người

thuộc tầng lớp trung thượng lưu bản xứ. Theo tài liệu của chính một số tác giả thực dân thì thu nhập của một viên chức bậc trung người Pháp cao hơn 30 lần thu nhập của một viên chức trung cấp và hơn 100 lần thu nhập của viên chức cấp thấp người Việt (1). Một Sĩ gia phương Tây Alexander B. Woodside đã nhận xét như sau: "Thế hệ người Pháp thứ hai và thứ ba, những kẻ sinh ra ở Việt Nam, vốn được bảo đảm dành sẵn cho những cấp bậc cao nhất trong hệ thống hành chính và kinh tế nhờ vào chủng tộc chứ không phải do tài năng của họ, đã đi đến chỗ cho rằng tính thượng đẳng của họ so với người Việt Nam là một loại nào đó của luật tự nhiên"... (2).

Chính sách chủng tộc của thực dân Pháp ở Đông Dương dưới thời Toàn quyền Jean có nhiều điểm mới về nội dung, do đó càng bộc lộ tính chất phát xít của nó. Một mặt theo lệnh của chính phủ Vichy, ngày 5/10/1940, Decoux ban bố sắc lệnh chống người Do Thái ở Đông Dương. Theo lệnh của y, tất cả người Âu ở Đông Dương phải khai trình nguồn gốc chủng tộc của mình. Kết quả, 11 nhân viên dân sự gốc Do Thái đã bị sa thải ngay lập tức. Sau đó, Decoux còn ban bố một số sắc lệnh chống người Do Thái ở Đông Dương. Sắc lệnh ngày 2/6/1941 hạn chế số trẻ em Do Thái không được chiếm một số quá 2% tổng số học sinh trong các trường dành cho trẻ em người Âu. Sắc lệnh ngày 12/7/1941 ra lệnh đuổi việc tất cả người Do Thái, trừ những người làm trong các lĩnh vực lao động chân tay. Ngày 9/8/1941 Decoux còn ban hành lệnh thúc giục thuộc hạ rằng còn nhiều người Do Thái chưa chịu khai trình nguồn gốc. Đồng thời lệnh trục xuất những người Do Thái bị phát hiện về Pháp, nơi họ sẽ bị dồn vào các trại lao dịch phục vụ chiến tranh"(3). Như vậy, chính sách chống người Do Thái của tập đoàn Decoux ở Đông Dương là sự tiếp nối chính sách phát xít của Pétain ở Vichy, hay nói rõ hơn là sự tiếp nối chính sách vị chủng cực kỳ phản động của trùm phát xít Hitler. Điều cần lưu ý ở đây là trong thời kỳ chiến tranh, xứ Đông Dương trên thực tế đã bị tách khỏi "mẫu quốc" và Decoux hoàn toàn có thể không áp dụng nhiều chính sách của Vichy ở đây. Song chính y và tập đoàn thống trị Pháp tại Đông Dương lúc đó đã tự nguyện áp dụng chính sách phát xít nói trên.

Mặt thứ hai trong chính sách dân tộc phát xít của Decoux là phỉnh nịnh, lừa bịp dân bản xứ. Chưa bao giờ người ta thấy tập đoàn thống trị

này nói nhiều đến “chủ nghĩa quốc gia”, “tinh thần yêu nước” và “truyền thống dân tộc” của dân các xứ thuộc địa Đông Dương nhiều đến thế. Decoux đích thân tham dự một số nghi lễ của triều đình Huế. Chấp nhận danh hiệu “Hoàng thân hộ quốc” do Bảo Đại tấn phong. Decoux còn cho phép giảng dạy tiếng Việt và lịch sử Việt Nam trong trường học, khuyến khích thanh niên tổ chức thăm quan các di tích lịch sử gắn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc như Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa... (4). Nhìn thoáng qua, người ta sẽ không thể hiểu được chính sách nói trên của Decoux, bởi lẽ trước đó mọi biểu hiện dù nhỏ nhất của tinh thần yêu nước và bất cứ hoạt động yêu nước nào của người Việt đều bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp. Phải nhìn thấu động cơ của Decoux và đồng bọn mới thấy được tính chất phát xít của chính sách trên. Mục đích của chính sách này là nhằm tạo ra một đối trọng, cạnh tranh với những hoạt động tuyên truyền, lôi kéo của phát xít Nhật ở Đông Dương. Decoux đã khéo định nghĩa lại khái niệm “dân tộc” và “yêu nước”. Theo y thì cả Đông Dương là một dân tộc, bao gồm các nhóm tộc người khác nhau, như người Việt, người Lào, người Khơ-me và cả người Pháp nữa; bây giờ chính là lúc các tộc người đó phải đoàn kết, phát huy truyền thống riêng để yêu “nước Đông Dương” và nước mẹ Đại Pháp, chống sự xâm lược của ngoại bang (ám chỉ Nhật) chứ không phải chống lại “đồng bào” Pháp của mình (5). Sau này Decoux đã giải thích rõ trong cuốn hồi ký của mình như sau: “Nếu tôi đã công nhận, thậm chí cổ vũ cho một thứ “chủ nghĩa yêu nước” nào đó, thì tôi cũng đã chính thức phủ nhận chủ nghĩa dân tộc dưới mọi hình thức, bởi vì nó có khuynh hướng bài ngoại, chống Pháp và nhận mệnh lệnh từ bên ngoài” (6). Yêu nước nhưng không chống Pháp, đó chính là nội dung phát xít của chính sách dân tộc mà Decoux áp dụng cho người bản xứ ở Đông Dương. Trên thực tế chính sách này đã bị thất bại hoàn toàn. Chính lớp trẻ trong phong trào thanh niên mà Decoux và tay chân của ông ta tổ chức, khuyến khích sau này đã dứt khoát và nhanh chóng đứng vào hàng ngũ của Việt minh để làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám, lật nhào ách thống trị thực dân, phát xít của Pháp, Nhật. “Gậy ông lại đập lưng ông” - câu tục ngữ của Việt Nam mà chính Decoux đã chưa kịp học là thế !

2. Về phương diện chính trị, cốt lõi trong chính sách của tập đoàn thống trị Decoux là triệt để chống Cộng và phản dân chủ.

Chống cộng là một trong những nội dung chính trị cơ bản nhất của chủ nghĩa phát xít. Hiệp ước Quốc tế được ký kết giữa ba nhà nước phát xít Đức, Ý, Nhật là Hiệp ước chống Quốc tế cộng sản. Tuy nhiên, chống cộng cũng còn là chính sách mà tất cả các nhà tư bản cực hữu thời đó theo đuổi. Ở Pháp, Đảng cộng sản đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, bị đàn áp ngay từ khi chiến tranh thế giới thứ II vừa nổ ra. Ở Đông Dương từ 28/9/1939, Decoux đã tuyên bố cấm mọi hoạt động của cộng sản, mở nhiều đợt tấn công ráo riết nhằm "đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản"(7). Nhiều nơi, cơ sở và hệ thống tổ chức của Đảng cộng sản Đông Dương bị phá vỡ và khoảng 2000 đảng viên của Đảng đã bị bắt giam(8). Chính sách chống cộng của tập đoàn Decoux thực sự là sự tiếp nối chính sách đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp ở Đông Dương. Suốt thời gian cấm quyền (từ tháng 7/1940 đến khi bị lật đổ vào 9/3/1945), không lúc nào Decoux và đồng bọn không thi hành triệt để chính sách chống cộng của y. Dã man nhất là đợt khủng bố mà chúng nhắm vào cán bộ, đảng viên và quần chúng của Đảng sau các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ cuối năm 1940. Một ký giả thực dân Pháp khi mô tả những biện pháp khủng bố của người Pháp ở Mỹ Tho đã thú nhận "Chúng ta quả là tàn ác" (9).

Đối tượng đàn áp của Decoux không chỉ có Đảng cộng sản. Tất cả các hoạt động chống đối mà Decoux cho là nguy hại đối với nền thống trị thực dân phát xít của chúng cũng đều bị đàn áp thẳng tay. Ví dụ điển hình là thái độ của Decoux đối với hai giáo phái Cao Đài và Hoà Hảo ở Nam kỳ. Trước đây Cao Đài và các giáo phái khác thậm chí đã được chính quyền thực dân dung dưỡng, coi như phương tiện mỵ dân, nhằm làm chia rẽ lực lượng của phong trào yêu nước. Giờ đây khi thấy các giáo phái này tỏ ra thân Nhật, tuyên truyền cho hoàng thân Cường Để, lập tức Decoux đã đổi phỏ kiền quyết. Tháng 8/1940, Decoux ra lệnh cho quân đội tiến vào đóng cửa và chiếm giữ thánh thất Cao Đài ở Tây Ninh. Một năm sau chính y lại ra lệnh bắt giam người đứng đầu giáo phái này, họ pháp Phạm Công Tắc, rồi đày ông ta đi tận Madagasca. Huỳnh Phú Sổ, người đứng đầu giáo phái Hoà Hảo cũng bị bắt giam lỏng tại nhà thương Chợ Quán (10).

Đàn áp chỉ là một bộ phận trong chính sách thống trị phát xít, phản dân chủ của Decoux. Decoux không những chỉ thủ tiêu tất cả

những quyền dân sinh, dân chủ hạn chế mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, mà còn giải tán tất cả các cơ quan "dân cử" giả hiệu, nơi chỉ có thực dân Pháp và tay sai có tiếng nói nào đó. Ngay trong hàng ngũ thực dân Pháp ở Đông Dương, người nào dám cả gan chỉ trích chính sách phát xít của Decoux cũng lập tức bị trấn áp. Có tác giả người Pháp thậm chí còn cho rằng những biện pháp mà Decoux dùng để đối phó với Tam điểm và phái theo De Gaulle ở Đông Dương còn khắc nghiệt hơn cả những biện pháp giành cho những hoạt động CM(11).

Những chính sách trên đây của tập đoàn thống trị Decoux càng bộc lộ rõ bản chất chính trị phát xít của chúng. Ngay cả những lý tưởng "tự do, bình đẳng, bác ái" đã từng được cả nước Pháp và nhân loại tiến bộ ngưỡng mộ giờ đây cũng bị tập đoàn Decoux giải thích lại và phủ nhận theo quan điểm phát xít của chúng: "Bình đẳng có nghĩa là sự thiếu kỷ luật và tính không nhất quán. Tự do chỉ có nghĩa sự phê phán quá khích dẫn đến chỗ phi báng và bôi nhọ; và Bác ái chẳng qua cũng chỉ là sự ngu muội có tính Quốc tế"(12).

3. Về phương diện xã hội, tính chất phát xít của tập đoàn thống trị được bộc lộ với sự xuất hiện các phong trào phát-xít ở Đông Dương.

Sự xuất hiện các phong trào xã hội phát xít là một trong những dấu hiệu đặc trưng nhất của chủ nghĩa phát xít. Ở Đức, đảng Quốc xã của Hitler xuất phát từ phong trào thanh niên phát xít. Ở Ý, phong trào phát xít rộng lớn nhất là phong trào Cựu chiến binh phát xít. Ở Pháp, Đảng phát xít lớn nhất trước chiến tranh là Đảng nước Pháp hành động. Các phong trào phát xít này không chỉ là cơ sở xã hội của chủ nghĩa phát xít, mà nó còn đóng vai trò rất quan trọng trong việc xã hội hoá văn hoá chính trị phát xít, nhằm huy động dân chúng cho những mục đích phản động của nhà nước phát xít, trong đó có việc gây chiến tranh.

Trong quá trình tự phát xít hoá đó, Pétain và đồng bọn đã lập ra phong trào phát xít ở Pháp dưới tên gọi liên đoàn các chiến binh Pháp (Légion Francaise des combattants). Tập đoàn Decoux cũng cần có những phong trào phát xít như vậy ở thuộc địa. Theo lệnh của Pétain,

ngày 26/ 12/ 1940 Decoux ra lệnh thành lập 5 chi nhánh Liên đoàn Cựu chiến binh Pháp ở 5 xứ Đông Dương. Cả 5 chi nhánh này đều đặt dưới sự chỉ huy của Đại úy Jounan. Tháng 6/1941, khi chính phủ Vichy tổ chức kỷ niệm một năm ngày thành lập, các chi nhánh này đã kịp cử đại diện về Pháp dự lễ tuyên thệ. Tuy nhiên, các chi nhánh này đã không phát triển nhanh được ở Đông Dương khi nó chỉ bó hẹp trong phạm vi cựu chiến binh Pháp. Tới giữa năm 1941, nó chỉ có khoảng 1.400 thành viên. Do đó ngày 18/11/1941 Liên đoàn đã cải tổ thành Liên đoàn Cựu chiến binh Pháp và những người tình nguyện vì cách mạng quốc gia. Decoux ra lệnh cho tất cả các quan chức và nhân viên thuộc địa phải gia nhập Liên đoàn. Ai trái lệnh, tức bị thải hồi. Kết quả, cuối năm 1942, Liên đoàn này đã có tới 6.576 thành viên. Hoạt động chủ yếu của nó là tuyên truyền cho chủ nghĩa phát xít, tiến hành các nghi lễ phát xít, tôn thờ Pétain và khủng bố các phần tử đối lập.

Mặc dù Liên đoàn phát xít của Decoux ra sức hoạt động, nhưng ảnh hưởng của nó cũng chỉ hạn chế trong một bộ phận người Âu ở Đông Dương. Để cạnh tranh với ảnh hưởng của phát xít Nhật, lôi kéo dân bản xứ về phía mình, tập đoàn Decoux còn chủ động khuyến khích và tổ chức một số phong trào thể dục và giáo dục thể chất cho thanh niên bản xứ. Nhiều cuộc leo núi, đấu bóng, đua xe đạp vòng quanh Đông Dương đã được tổ chức. Decoux còn duyệt kinh phí lập ra hàng loạt trung tâm huấn luyện thể thao ở Hà Nội, Đà Lạt, Phan Thiết,... Phong trào thiếu sinh quân cũng phát triển khá mạnh. Ngoài ra thanh niên còn được cổ vũ về nông thôn dạy chữ quốc ngữ, diễn kịch, diễn thuyết.... Theo các nhà nghiên cứu thì tổng số thanh niên bị lôi kéo vào các phong trào này tới khoảng 100.000 người(13). Điều nằm ngoài dự kiến của Decoux như đã nói ở trên là họ hầu như không bị lợi dụng, ngược lại chính họ đã lợi dụng điều kiện này để tập hợp lực lượng, giác ngộ lòng yêu nước, và khi được Đảng dẫn đường họ đã thức tỉnh, đứng cầm hàng hải đứng vào hàng ngũ cách mạng.

4. Mặc dù về phương diện tổ chức ở Đông Dương chưa xuất hiện chính đảng phát xít và chính phủ Decoux về cơ bản vẫn giữ nguyên hệ thống cai trị thuộc địa của Pháp, nhưng về phương diện văn hoá chính trị thì đã xuất hiện những dấu hiệu phát xít điển hình.

Trước hết là các nghi thức của tục sùng bái tôn thờ lãnh tụ phát xít (Fuehrerkult). Nếu như phong trào phát xít ở Đức tôn sùng Adolf Hitler thì phong trào phát xít ở Pháp và Đông Dương tôn thờ thủ lĩnh của nó là thống chế Philippe Pétain. Viên thống chế ngoài 60 tuổi này, kẻ đã ký Hiệp ước đầu hàng quân Đức nhục nhã lại được các phần tử phát xít ở Pháp và Đông Dương coi như vị “anh hùng cứu quốc” mà “việc nhắc đến tên Người khiến ta cảm động đến phát khóc”(14). Sau khi nhận chức toàn quyền, Decoux liền ra lệnh cho tất cả các công sở phải treo ảnh của Thống chế Pétain. Ảnh của Pétain còn được phóng to hết cỡ và trưng lên các nơi công cộng. Ngay tại Trung tâm thành phố Sài Gòn, sau nhà thờ Đức Bà, có một tấm hình Pétain phóng đại với hàng chữ “Thủ lĩnh duy nhất: Pétain; Nhiệm vụ duy nhất: tuân lệnh; Khẩu hiệu duy nhất: phục vụ”(15). Các báo hàng ngày, kể cả báo chí Việt hoặc chữ Pháp đều phải đăng ở vị trí trang trọng một “chân ngôn” nào đó của Pétain. Vào rạp xem hát hoặc xem phim, trước khi biểu diễn bắt đầu, tất cả khán giả đều phải đứng dậy chào Thống chế. Học sinh, sinh viên, đặc biệt là thành viên của các Liên đoàn phát xít và của phong trào thể dục đều phải hô to trong các buổi sáng chào cờ: “Thống chế, có chúng tôi đây!”, và hát ca ngợi Pétain(16)

Để tỏ vẻ sao cho hình tượng Thủ lĩnh phát xít Pétain có thể được cả dân bản xứ chấp nhận và tôn thờ, Decoux và đồng bọn có “sáng kiến” đem so sánh Pétain với Khổng Tử và các bậc vĩ nhân Á Đông khác. Một tờ nhật báo thời đó đã viết: “Đối với các dân tộc Á Đông, thống chế Pétain quả là một thánh nhân... trên mảnh đất Đông Dương chưa từng bao giờ có được một vị nguyên thủ khả kính đến thế”(17). Trên thực tế, “sáng kiến” của Decoux và đồng bọn chỉ là một trò khôi hài kịch cớm trong con mắt của quảng đại đa số dân chúng Việt Nam.

5. Bên cạnh những đặc trưng nói trên, chính sách đối ngoại của tập đoàn thống trị Decoux cũng là một dấu hiệu quan trọng, vạch trần bộ mặt phát xít của chúng

Điểm then chốt trong chính sách đối ngoại của chính quyền Decoux trong thế chiến II là hợp tác với phát xít Nhật trong các nỗ lực chiến tranh ở Thái Bình Dương. Đương nhiên, mục đích tối hậu của cộng tác với Nhật là nhằm duy trì địa vị thống trị của thực dân Pháp ở

Đông Dương. Những điều chỉ trích việc hợp tác với Nhật của người Pháp ở Đông Dương thì người ta có thể dễ dàng chấp nhận lời bào chữa chạy tội của Decoux sau này, rằng đó chỉ là sự hợp tác bất buộc, rằng Decoux và đồng bọn không hề có hành vi chiến tranh trực tiếp chống lại Đồng minh, ngoài việc cung cấp hậu cần cho quân Nhật. Để làm rõ tính chất phát xít, cần phải nghiên cứu thái độ của chúng với Đồng minh nói chung, với phe Pháp kháng chiến De Gaulle, và với phong trào yêu nước chống phát xít của dân tộc ta nói riêng.

Đối với phe Đồng minh và ngay cả với phe De Gaulle, bọn Decoux đã thể hiện một thái độ thù địch rõ rệt, nhất là trong thời kỳ đầu của cuộc chiến. Trong khi Pétain được tâng bốc lên chín tầng mây, thì một tài liệu tuyên truyền phát xít ở Đông Dương hỏi đó đã viết về tướng De Gaulle như sau: "Ngài De Gaulle, ngài chỉ là một kẻ hèn nhát! Ngài De Gaulle, ngài chỉ là một tên phản bội!(18). Những người theo phe De Gaulle cũng bị gọi chung là những kẻ "bám gót quân Anh"(19). Tháng 3/1943, một nhóm người Pháp kháng chiến đã tự phát hình thành ở Đông Dương và cử đại uý Philippe Milon sang Angier liên lạc với Ủy ban Giải phóng dân tộc Pháp (CFLN) của De Gaulle. Tháng 10 năm đó, khi chiến tranh thế giới đã chuyển sang giai đoạn bất lợi cho phe phát xít, lo sợ cho chính số phận của mình, Decoux cũng vội vã cử đại diện sang liên lạc với CFLN. Tuy nhiên cho đến tận tháng 8/1944, Decoux vẫn còn ra sức ngăn cản các hoạt động của phe De Gaulle tại Đông Dương. Cùng với viên lãnh sự Pháp ở Thượng Hải và viên đại sứ Pháp ở Tokyo, Decoux đã gửi cho De Gaulle "bức thông điệp bộ ba", khuyến khích cho De Gaulle không nên có những hoạt động khiêu khích Nhật, bất lợi cho quyền lợi của Pháp ở Đông Dương"(20).

Đối với cuộc đấu tranh chống phát xít, giải phóng dân tộc của nhân dân ta thì tận cho đến khi bị Nhật lật đổ (9.3.1945), Decoux và phe lũ vẫn kiên quyết từ chối mọi đề nghị hợp tác chống Nhật do Việt minh đưa ra. Phản động hơn, chúng còn liên tiếp mở nhiều đợt càn quét, khủng bố phong trào yêu nước. Hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ, quần chúng của Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt minh và cả các đảng phái khác đã bị bàn tay phát xít của tập đoàn Decoux giam cầm, tra tấn và giết hại.

Rõ ràng thái độ của tập đoàn thống trị Decoux ở Đông Dương là hợp tác với phát xít Nhật, chống lại phe Đồng minh, kể cả phe Pháp De Gaulle và Việt minh. Sự hợp tác Nhật - Pháp ở Đông Dương vì thế phải được xem như một loại liên minh phát xít trong Thế chiến II. Việc Nhật đảo chính, lật đổ Pháp vào tháng 3/1945 phải được xem như là hành động tấn công của Nhật chủ yếu vào phe Pháp kháng chiến, nhằm ngăn ngừa hậu hoạ do lực lượng này gây ra cho chúng, chứ không thể được xem như bằng chứng chạy tội cho Decoux và đồng bọn.

6. Từ kết quả nghiên cứu trên đây, có thể khẳng định bản chất phát xít của tập đoàn thống trị Decoux ở Đông Dương trong thế chiến II. Tính chất phát xít của tập đoàn này, một mặt là sự kế thừa những đặc điểm cơ bản, tàn bạo và phản dân chủ trong chính sách cai trị, áp bức của thực dân Pháp ở Đông Dương trước chiến tranh thế giới II. Mặt khác, đó là kết quả của quá trình tự nguyện phát xít hoá, liên minh với phe Trục của tập đoàn Decoux

Là đại diện chính thức và trung thành của Chính phủ phát xít Petain tại Đông Dương, tập đoàn phát xít Decoux không chỉ mang đầy đủ những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa phát xít thế giới, mà còn có những đặc điểm riêng của chủ nghĩa phát xít Pháp. Đồng thời, do "sáng tạo" của chúng mà tập đoàn phát xít này còn có những nét riêng của một chính thể phát xít ở thuộc địa, như trên đã trình bày.

Chủ nghĩa phát xít của tập đoàn Decoux chỉ có ảnh hưởng tương đối hạn chế trong số binh lính và nhân viên dân sự người Âu ở Đông Dương. Tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, kể cả những người đã tham gia các phong trào quần chúng do bọn Decoux xướng suất, đã đứng ngoài phạm vi ảnh hưởng đó, mặc dù chúng đã dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền, lừa bịp và cưỡng bức để bành trướng ảnh hưởng trong nhiều tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên.

Chính nhân dân là nạn nhân trực tiếp của tập đoàn phát xít Decoux và phát xít Nhật trong thế chiến II. Bằng chứng rõ rệt nhất về tội ác của bọn chúng ở Đông Dương là những đợt đàn áp đẫm máu các

cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, và việc khoảng 2 triệu người Việt Nam bị chết đói vào năm 1945.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và sự nhạy bén đặc biệt về chính trị, Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận diện kịp thời và hoàn toàn chính xác bản chất phát xít của tập đoàn Decoux ở Đông Dương. Việc Đảng đưa ra khẩu hiệu “đánh Pháp, đuổi Nhật” trong thời gian chiến tranh thế giới thứ II là đúng đắn. Vì thế cuộc cách mạng tháng Tám 1945 không chỉ là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mà còn là cuộc đấu tranh mang tính chất dân chủ sâu sắc, góp phần cùng nhân loại tiến bộ loại trừ được hiểm họa phát xít thế giới.

CHÚ THÍCH

1. G.Garros, *Forceries humaines*, Paris, 1926, P. 169.
2. Woodside, Alexander B., *Community and Revolution in Modern Vietnam*, Houghton Mifflin Company, Boston, 1976, P.4
3. Theo Vũ Ngự Chiêu, *Political and Social Change in Viet Nam between 1940-1946*, Ph D. dissertation. The University of Wincosin, Madison, 1984, P.88-89.
4. Theo Huỳnh Kim Khánh: *Vietnamese Communism 1925-1945*, Universiity Paris, 1982, P. 245-247; Marr. David G.: *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California, 1995, P.75-77.
5. Xem Huỳnh Kim Khánh, Sdd, tr.246.
6. Admiral Jean Decoux: *A la barre de l' Indochine: Histoire de mon Gouvernement général, 1940-1945* Plon, Paris, 1949, P.389.
7. *Tuyên bố của Catroux tại phiên họp Hội đồng Chính phủ Đông Dương ngày 4.1.1940*. Dẫn lại theo Nguyễn Khánh Toàn (chủ biên): *Lịch sử Việt Nam*, Tập II. NXB. KHXH. Hà Nội, 1985, tr. 305.
8. L' Annam nouveau, 5.10.1939.
9. René Bauchar (Jean Charboncau), *Rafales sur l' Indochine*, Paris, 1946, P.71.

10. Xem: Wener, Jayne S, The Cao Dai: *The Palities of a Vietnamese Syneratic Religious Movement*. Ph D. dissertation, Cornell University, 1976, P.213-215.
11. Theo Huỳnh Kim Khánh, Sđd, tr. 237.
12. J. Vrence: *La tragique lecon de notre passé politique: la constitution de 1875*"; In lại trên tờ "La tribune indochinoise", Saigon, 13.1.1941.
13. Xem: McAlister, John T. Jr. *Vietnam: The Origins of Revolution*, University of Princeton, 1969, P. 171,....
14. Charles Tisseyr: "*Fcolletez la vie d' un combattant: Apres la défaite, ils peleuraient en prononcant sen none Pétain*" // La Tribune indochinoise, Saigon, 23.10.1940.
15. Dẫn lại theo Vũ Ngu Chiêu, Sđd, tr. 104.
16. Theo: Ducoroy, Maurice; Sđd, tr. 105 và Dương Thị Thoa (Lê Thị): "*Một vài kỷ niệm những ngày đấu tham gia khởi nghĩa* *Cách mạng tháng Tám*", in trong: *Cách mạng là sáng tạo*, Hội khoa học Lịch sử, Hà Nội 1995, tr. 288.
17. Dẫn theo Vũ Ngu Chiêu, Sđd, tr. 101.
- 18, 19. Dẫn theo Vũ Ngu Chiêu, Sđd, tr. 105.
20. Xem: Tonnesson, Stein, *The vietnamese Revolution of 1945: Roosevels, Ho Chi Minh and de Gaulle in a World at War*, Oslo, 1991, P. 190-196.